

Số: **108** /QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày **13** tháng **01** năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Kế hoạch hành động thực hiện
Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về
những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh,
nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2022

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2022;

Căn cứ Kết luận số 175-KL/TU ngày 06/12/2021 của Hội nghị lần thứ 7 BCH Đảng bộ tỉnh khóa XVII về tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2022; Nghị quyết số 149/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng UBND tỉnh và Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2022.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban ngành liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *cs*

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Văn phòng Chính phủ (báo cáo);
- Các Bộ: KH&ĐT, TC (báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh VP, các PVP UBND tỉnh, CV;
- Lưu: VT, TCTM, TH_H. *vs*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Võ Văn Hưng

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG
Thực hiện Nghị quyết 02/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ
về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh,
nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2022
(Kèm theo Quyết định số **108** /QĐ-UBND ngày **13** / **01** /2022
của UBND tỉnh Quảng Trị)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Việc xây dựng và ban hành Kế hoạch hành động nhằm quán triệt và chỉ đạo các cấp, các ngành tập trung tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2022. Xác định rõ trách nhiệm chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của từng ngành, đơn vị, địa phương; góp phần thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022.

- Kế hoạch hành động là căn cứ để các sở, ban ngành, địa phương chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, điều kiện cụ thể của từng ngành, đơn vị, địa phương.

- Tiếp tục tạo sự chuyển biến mạnh mẽ hơn nữa về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022.

2. Yêu cầu:

- Thủ trưởng các sở, ban, ngành và Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã chủ động, tích cực trong chỉ đạo, điều hành, quán triệt và tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, kịp thời và đầy đủ Kế hoạch này; coi cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh là nhiệm vụ trọng tâm ưu tiên.

- Các sở, ban, ngành được phân công chủ trì hoặc làm đầu mối chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh trong việc đề xuất và tổ chức triển khai thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp cụ thể để cải thiện các chỉ số thành phần được giao phụ trách.

- Các đơn vị liên quan có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với đơn vị chủ trì và chịu trách nhiệm về các chỉ số thành phần thuộc lĩnh vực phụ trách.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát:

- Tiếp tục xây dựng chính quyền hành động nhằm cải thiện mạnh mẽ môi trường kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) và thích ứng với xu thế phát triển của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; tăng sức chống chịu của nền kinh tế trong bối cảnh dịch Covid-19 tác động nặng nề tới doanh nghiệp và người dân; tăng về số lượng doanh nghiệp mới thành lập; giảm tỷ lệ doanh nghiệp giải thể, ngừng hoạt động; giảm chi phí thời gian, chi phí đầu vào, chi phí không chính thức cho doanh nghiệp và người dân. Kịp thời ban hành các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc do tác động tiêu cực của đại dịch

Covid-19; thiết thực hỗ trợ người dân và doanh nghiệp phục hồi và phát triển sản xuất kinh doanh, thích ứng an toàn, linh hoạt với dịch bệnh.

- Xây dựng môi trường đầu tư thông thoáng, minh bạch, hấp dẫn và thuận lợi cho các thành phần kinh tế tham gia đầu tư kinh doanh, bảo đảm sự phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

- Tạo được sự chuyển biến sâu sắc trong nhận thức của cán bộ công chức viên chức về ý nghĩa, tầm quan trọng của chỉ số PCI; về trách nhiệm của các sở, ban ngành, địa phương trong việc nâng cao thứ bậc xếp hạng PCI của tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

Phần đầu tổng điểm PCI năm 2022 đạt từ 69,41 điểm trở lên và thứ hạng tăng 3 bậc so với năm 2021, nằm trong nhóm 5 tỉnh/thành phố có điểm số cao của các địa phương có chất lượng điều hành Trung bình, trong đó:

- Chỉ số Tính minh bạch đạt từ 7,02 điểm trở lên.
- Chỉ số Đào tạo lao động đạt từ 7,05 điểm trở lên.
- Chỉ số Tiếp cận đất đai đạt từ 7,10 điểm trở lên.
- Chỉ số Gia nhập thị trường đạt từ 7,86 điểm trở lên.
- Chỉ số Tính năng động của chính quyền tỉnh đạt từ 6,5 điểm trở lên.
- Chỉ số Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp đạt từ 6,10 điểm trở lên.
- Chỉ số Chi phí thời gian đạt từ 7,72 điểm trở lên.
- Chỉ số Cạnh tranh bình đẳng đạt từ 6,67 điểm trở lên.
- Chỉ số Thiết chế pháp lý và an ninh trật tự đạt từ 6,6 điểm trở lên.
- Chỉ số Chi phí không chính thức đạt từ 6,63 điểm trở lên.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ chung:

- Tăng cường trách nhiệm, tính chủ động của các sở, ban ngành được phân công làm đầu mối chủ trì triển khai, theo dõi việc cải thiện các nhóm chỉ số, chỉ số thành phần. Chủ động bám sát tài liệu hướng dẫn của các Bộ đầu mối để tổ chức thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP và Kế hoạch này. Tiếp tục tổ chức thực hiện nghiêm túc Quyết định số 2992/QĐ-UBND ngày 21/12/2018 của UBND tỉnh về Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động cắt giảm chi phí doanh nghiệp theo Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ; Kế hoạch số 4088/KH-UBND ngày 09/9/2019 của UBND tỉnh về thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc. Nâng cao nhận thức của lãnh đạo và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong việc cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh với mục tiêu hướng tới sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp.

- Thực hiện đầy đủ các quy định về điều kiện kinh doanh; không tự đặt thêm các điều kiện trái quy định của pháp luật. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh nếu cán bộ, công chức của đơn vị mình không

thực hiện đúng, đầy đủ các quy định mới về điều kiện kinh doanh, hỗ trợ doanh nghiệp.

- Thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa quy định tại Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật; Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 09/9/2021 của Chính phủ về hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trong bối cảnh dịch Covid-19, các quy định liên quan về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp; Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ ban hành Quy định “Thích ứng an toàn, linh hoạt và kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19”; Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 03/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phục hồi sản xuất tại các khu vực sản xuất công nghiệp trong bối cảnh phòng, chống dịch bệnh Covid-19.

- Hoàn thành Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 làm cơ sở cho việc lập các quy hoạch khác theo quy định của pháp luật.

- Các cấp chính quyền ưu tiên dành một phần ngân sách để bố trí, triển khai các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp, khởi nghiệp.

- Thực hiện cải cách thủ tục hành chính, tiếp tục rà soát, đơn giản hóa và kiến nghị đơn giản hóa thủ tục hành chính để tạo thuận lợi, giảm thời gian và chi phí cho người dân và doanh nghiệp. Kiến nghị sửa đổi bổ sung các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, không hợp lý, khác biệt của pháp luật đối với hoạt động đầu tư, kinh doanh.

- Thực hiện có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông và ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính, cung ứng dịch vụ công trực tuyến; nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân và doanh nghiệp khi thực hiện các thủ tục hành chính. Tăng cường công tác phối hợp giữa các Sở, ban ngành, địa phương và đơn vị trong việc giải quyết các thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp.

- Tiếp tục triển khai việc xây dựng, vận hành và nâng cao hiệu quả Cổng dịch vụ công tỉnh và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh. Tuyên truyền, hướng dẫn, khuyến khích người dân, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết các thủ tục hành chính. Đẩy mạnh phương thức tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số theo Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” đồng bộ với thực hiện cải cách hành chính.

- Tăng cường công tác phối hợp trong thanh tra, kiểm tra hoạt động của các doanh nghiệp và nhà đầu tư, tránh gây phiền hà cho người sản xuất, kinh doanh. Giảm tối đa số lần thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp kể cả thanh tra, kiểm tra chuyên ngành. Thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện Kế hoạch này; thực hiện nghiêm chế độ báo cáo theo quy định.

- Đẩy mạnh các hoạt động hợp tác quốc tế gắn với thực hiện cải cách về môi trường kinh doanh, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Tiếp tục thực hiện các hoạt động xúc tiến, thu hút đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các doanh nghiệp về tìm hiểu, đầu tư vào tỉnh, nhất là các dự án có vốn lớn, công nghệ cao, thân thiện với môi trường, tạo nguồn thu ngân sách lớn, các dự án trong lĩnh vực xây dựng kết cấu hạ tầng công nghiệp, thương mại dịch vụ, hạ tầng đô thị, nhà ở cho công nhân lao động tại các khu công nghiệp...

2. Nhiệm vụ cụ thể:

2.1. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu triển khai thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư để cải thiện chỉ số Khởi sự kinh doanh và chỉ số Bảo vệ nhà đầu tư (theo nhiệm vụ phân công tại Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022).

b) Đảm bảo thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Luật Đầu tư năm 2020, Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành; đồng thời rà soát, công bố bộ thủ tục hành chính trong lĩnh vực đầu tư, đăng ký kinh doanh.

c) Tuyên truyền, hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện đăng ký doanh nghiệp trực tuyến; nâng cao chất lượng tư vấn, hướng dẫn thủ tục, rút ngắn thời gian chuẩn bị hồ sơ cho doanh nghiệp.

d) Thực hiện tốt vai trò cơ quan đầu mối; chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành và địa phương xây dựng, triển khai các chính sách thực hiện Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2020, Nghị định số 80/NĐ/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; tham mưu công tác hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và người dân bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19.

đ) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương nghiên cứu, rà soát danh mục ngành nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện để tham mưu UBND tỉnh kiến nghị với Chính phủ, các bộ, ngành liên quan các phương án gồm: (i) Thu hẹp phạm vi của một số ngành nghề; (ii) Đưa ngành nghề ra khỏi danh mục nếu có biện pháp quản lý khác hiệu quả hơn; (iii) Đưa các ngành nghề ra khỏi danh mục nếu yêu cầu quản lý thiếu cơ sở khoa học và thực tiễn, không có mục tiêu quản lý hoặc mục tiêu quản lý không rõ ràng.

e) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các sở, ban ngành và địa phương:

- Theo dõi triển khai Kế hoạch phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Trị đến năm 2023. Chủ động tham mưu bố trí nguồn lực phòng, chống dịch; kịp thời triển khai các giải pháp thực hiện các chính sách tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ doanh nghiệp, người dân bị ảnh hưởng nặng nề bởi đại dịch Covid-19.

- Thường xuyên theo dõi, nắm bắt kịp thời tình hình, những khó khăn, vướng mắc của từng ngành, lĩnh vực, các doanh nghiệp để tham mưu UBND tỉnh có biện pháp cụ thể, kịp thời tháo gỡ khó khăn, tạo thuận lợi, giảm chi phí cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

g) Tăng cường hiệu quả công tác giám sát, đánh giá đầu tư đối với các dự án đầu tư công và dự án đầu tư ngoài ngân sách của các nhà đầu tư trong và ngoài nước. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan trong việc giám sát, đôn đốc việc triển khai thực hiện các dự án.

2.2. Văn phòng UBND tỉnh:

a) Nâng cao chất lượng công tác kiểm soát thủ tục hành chính, chú trọng việc rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính, công khai đầy đủ thủ tục hành chính. Nâng cao chất lượng xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính. Theo dõi, đôn đốc các Sở, ngành, địa phương tuân thủ các quy định về kiểm soát thủ tục hành chính, đánh giá tác động của thủ tục hành chính trong quá trình soạn thảo, ban hành văn bản quy phạm pháp luật và trong quá trình thực thi công vụ.

b) Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ban ngành và địa phương:

- Đề xuất việc phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính theo hướng cấp nào sát cơ sở, sát nhân dân nhất thì giao cho cấp đó giải quyết, đảm bảo nguyên tắc quản lý ngành, lãnh thổ, không để tình trạng nhiều tầng nấc, kéo dài thời gian giải quyết và gây nhũng nhịu, tiêu cực, phiền hà cho nhân dân, báo cáo Văn phòng Chính phủ và bộ, ngành có liên quan.

- Rà soát cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, đặc biệt rà soát các quy định của pháp luật liên quan đến đầu tư, kinh doanh để giảm chi phí tuân thủ, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp; tập trung nghiên cứu giải pháp cải cách thủ tục hành chính đối với các dự án chuyển đổi số, chuyển đổi năng lượng và công nghệ tốt nhất, dự án xanh...; gắn cải cách thủ tục hành chính với xây dựng Chính phủ điện tử, hướng tới Chính phủ số.

c) Đẩy mạnh tuyên truyền và triển khai thực hiện có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông về giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 và đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ; Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, thực hiện kết nối, tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ban ngành, địa phương nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện tốt việc phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong giải quyết thủ tục hành chính, nhất là các thủ tục hành chính liên thông đến nhiều cấp, nhiều ngành.

d) Tăng cường thực hiện giám sát việc đánh giá chất lượng giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp; tổ chức đánh giá sự hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với việc giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan nhà nước; thực hiện việc người dân, doanh nghiệp chấm điểm M.Score tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các đơn vị sự nghiệp y tế công lập. Tiếp nhận, xử lý kịp thời, hiệu quả phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong thực hiện các quy định liên quan đến

hoạt động đầu tư, kinh doanh và công khai kết quả xử lý trên cổng Dịch vụ công quốc gia.

đ) Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ngành liên quan triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/5/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025.

e) Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ban ngành và UBND cấp huyện, cấp xã:

- Thực hiện rà soát nâng cấp 100% dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện thuộc thẩm quyền giải quyết lên dịch vụ công mức độ 3, mức độ 4.

- Thực hiện giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, số hoá kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ.

- Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ, quy trình xử lý hồ sơ, biểu mẫu, chế độ báo cáo trên môi trường mạng; tăng cường gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử tích hợp chữ ký số giữa các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội và các doanh nghiệp; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ điện tử hồ sơ công việc của các cơ quan nhà nước theo quy định.

g) Chỉ đạo Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh:

- Tiếp tục triển khai, duy trì hoạt động, nâng cấp Cổng Dịch vụ công tỉnh, Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật do Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn. Triển khai tích hợp các thủ tục hành chính mức độ 3, mức độ 4 từ Cổng Dịch vụ công tỉnh lên cổng Dịch vụ công quốc gia theo lộ trình của Chính phủ giao. Thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu từ Hệ thống thông tin một cửa điện tử, Cổng dịch vụ công tỉnh với các Cơ sở dữ liệu của Bộ, ngành, Chính phủ theo quy định.

- Duy trì, nâng cấp và ứng dụng tốt các hệ thống thông tin phục vụ công tác chỉ đạo điều hành qua mạng như: Cổng thông tin điện tử tỉnh; Hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và hồ sơ công việc và gửi nhận văn bản qua mạng 4 cấp chính quyền; Hệ thống Báo cáo tỉnh; Hệ thống theo dõi việc thực hiện nhiệm vụ của Văn phòng Chính phủ, UBND tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh; Hệ thống thông tin văn bản dành cho cán bộ, công chức tỉnh; Hệ thống thư điện tử công vụ tỉnh; Vận hành các hệ thống hợp trực tuyến giữa Chính phủ, bộ ngành Trung ương với địa phương; bảo đảm 100% cơ quan nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã ứng dụng hiệu quả hệ thống thông tin Một cửa điện tử tỉnh.

- Xây dựng phân hệ Kho dữ liệu hồ sơ thủ tục hành chính và các chức năng liên quan đến công tác số hoá, lưu trữ kết quả giải quyết thủ tục hành chính, hồ sơ thủ tục hành chính của tổ chức, cá nhân trên Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh đảm bảo yêu cầu và đúng quy định và hướng dẫn tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ và Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

- củng cố, đổi mới và tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả phục vụ của Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã.

Nâng cấp về cơ sở vật chất và trang thiết bị đối với Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp đảm bảo phù hợp yêu cầu thực hiện chuyển đổi số để thực hiện chính quyền số.

2.3. Sở Tài chính:

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu triển khai thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính để cải thiện chỉ số Nộp thuế và chỉ số Giao dịch thương mại qua biên giới (theo nhiệm vụ phân công tại Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022).

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội và các cơ quan liên quan đề xuất, bố trí nguồn kinh phí thực hiện các nội dung hỗ trợ doanh nghiệp và người dân bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19 phục hồi sản xuất kinh doanh theo quy định..

c) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, cơ quan liên quan:

- Tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện các Đề án, Nghị quyết của HĐND, Quyết định của UBND tỉnh về các chính sách ưu đãi, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, khởi nghiệp doanh nghiệp.

- Hướng dẫn cụ thể về cơ chế tài chính cho các tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp trong việc chi trả phí dịch vụ thanh toán điện tử, đảm bảo áp dụng và thực hiện thống nhất.

d) Chủ trì, phối hợp với cơ quan Thuế, Hải quan, KBNN và UBND các huyện, thành phố, thị xã:

- Tăng cường quản lý thu ngân sách, tập trung thực hiện các giải pháp chống thất thu, chuyển giá, trốn thuế, thu hồi nợ thuế, phấn đấu hoàn thành vượt dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2022 được HĐND tỉnh giao.

- Tham mưu UBND tỉnh tổ chức điều hành chi ngân sách trong phạm vi dự toán đã được HĐND tỉnh giao, trên cơ sở tiêu chuẩn, chế độ, định mức quy định; chi ngân sách chặt chẽ, tiết kiệm; rà soát, cân đối đảm bảo nguồn thực hiện các nhiệm vụ chi trong cân đối của địa phương năm 2022, ưu tiên các khoản chi theo mức độ cấp thiết, quan trọng, khả năng triển khai trong năm, nhất là kinh phí chi cho con người, các chế độ, chính sách an sinh xã hội.

2.4. Sở Thông tin và Truyền thông:

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu triển khai thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông, chịu trách nhiệm đối với các nhóm chỉ số Ứng dụng công nghệ thông tin (B5), chỉ số Hạ tầng công nghệ thông tin (C1), chỉ số Công nghệ thông tin và sáng tạo trong mô hình của tổ chức (C5) và chỉ số Sáng tạo trực tuyến (C6), chỉ số Nhập khẩu dịch vụ ICT (C8) và xuất khẩu dịch vụ ICT (C9) (theo nhiệm vụ phân công tại Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022).

b) Tham mưu UBND tỉnh tiếp tục hoàn thiện Chính quyền điện tử tỉnh, từng bước thực hiện chuyển đổi số, hướng tới xây dựng chính quyền số, xã hội số, kinh tế số theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020. Chuyển đổi hạ tầng công nghệ thông tin thành hạ tầng số ứng dụng công nghệ điện toán đám mây phục vụ kết nối, quản lý các nguồn lực,

dữ liệu của cơ quan nhà nước một cách an toàn, linh hoạt, ổn định và hiệu quả. Phát triển hạ tầng Internet vạn vật (IoT) phục vụ các ứng dụng nghiệp vụ, chuyên ngành trong triển khai Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số, gắn kết với phát triển đô thị thông minh tại các ngành, địa phương.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan liên quan triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 74/KH-UBND ngày 12/6/2020 của UBND tỉnh về phát triển doanh nghiệp công nghệ số hoạt động trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030.

d) Tổ chức triển khai tốt Kế hoạch số 5884/KH-UBND ngày 21/12/2020 của UBND tỉnh về việc Ứng dụng Công nghệ thông tin phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động của các cơ quan nhà nước tỉnh Quảng Trị năm 2021 và giai đoạn 2021-2025. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong các hoạt động các cơ quan nhà nước gắn với công tác cải cách và hiện đại hóa nền hành chính, gắn với công tác an toàn và bảo mật thông tin.

đ) Phát triển đồng bộ và hiện đại hạ tầng kỹ thuật CNTT phục vụ triển khai ứng dụng CNTT trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, từng bước lập cơ sở triển khai và phát triển chính quyền điện tử. Cải thiện việc ứng dụng CNTT trong hoạt động của các doanh nghiệp để gắn với việc phát triển thương mại điện tử; Phối hợp Sở Công Thương triển khai Kế hoạch phát triển Thương mại điện tử tỉnh Quảng Trị; hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng CNTT trong kinh doanh thương mại điện tử. Tiếp tục phát triển và vận hành cổng Khởi nghiệp của tỉnh tại địa chỉ <http://khoinghiep.quangtri.gov.vn>.

e) Đầu tư phát triển hạ tầng số, trong đó tập trung phát triển hạ tầng truyền dẫn, hệ thống dữ liệu để đáp ứng yêu cầu triển khai thực hiện chính quyền điện tử, chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và xây dựng thành phố thông minh. Thử nghiệm triển khai hiệu quả một số dịch vụ trên nền tảng đô thị thông minh; triển khai hiệu quả hoạt động Trung tâm giám sát, điều hành thông minh tỉnh; các mô hình đô thị thông minh tại thành phố Đông Hà, thị xã Quảng Trị có đủ điều kiện triển khai.

g) Phát triển Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trong nội bộ của bộ, ngành, địa phương và kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NGSP) theo Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam để trao đổi, chia sẻ dữ liệu với các cơ quan bên ngoài. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng (SOC) cho các hệ thống thông tin của tỉnh kết nối với Trung tâm an toàn, an ninh mạng quốc gia. Xây dựng, phát triển Nền tảng ứng dụng trên thiết bị di động hỗ trợ người dân, doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ, tiện ích trong Chính quyền số.

h) Phối hợp các đơn vị truyền thông thực hiện các giải pháp truyền thông nâng cao nhận thức toàn xã hội, nhất là cộng đồng doanh nghiệp về nội dung và ý nghĩa của phát triển bền vững.

2.5. Sở Nội vụ:

a) Chủ trì theo dõi, triển khai khắc phục những hạn chế của kết quả đánh giá xếp loại Chỉ số Cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số Hiệu quả quản trị

và hành chính công (PAPI), Chỉ số Hải lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS).

b) Tham mưu các giải pháp đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nâng cao ý thức, thái độ, chất lượng phục vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ.

c) Tham mưu UBND tỉnh tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính, lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo hiệu quả cải cách hành chính. Tiếp tục thực hiện việc đánh giá xác định Chỉ số cải cách hành chính đối với các Sở, ban ngành; UBND cấp huyện và UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh.

2.6. Sở Giao thông Vận tải:

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu triển khai thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Giao thông vận tải để cải thiện chỉ số Hạ tầng (B4) (theo nhiệm vụ phân công tại Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022).

b) Chủ động phối hợp với các ngành, địa phương liên quan đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án hạ tầng trọng điểm trên địa bàn tỉnh. Chú trọng duy tu, bảo trì và nâng cao hiệu quả khai thác hệ thống kết cấu giao thông hiện có.

2.7. Sở Xây dựng:

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu triển khai thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Xây dựng để cải thiện các yếu tố môi trường kinh doanh theo chỉ số Cấp phép xây dựng và các thủ tục liên quan (theo nhiệm vụ phân công tại Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022).

b) Tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện nghiêm Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 13/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường thực hiện các biện pháp rút ngắn thời gian cấp phép xây dựng và các thủ tục liên quan; giám sát tăng cường kỷ luật kỷ cương trong giải quyết thủ tục hành chính.

c) Tiếp tục công khai các quy hoạch ngành đã được duyệt, rà soát và đơn giản hóa các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực xây dựng. Chủ trì giải quyết các vướng mắc cho doanh nghiệp trong thực hiện cấp phép xây dựng và các thủ tục liên quan.

2.8. Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu triển khai thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường để cải thiện chỉ số Đăng ký tài sản, chịu trách nhiệm đối với các nhóm chỉ số Chất lượng quản lý hành chính đất đai (B3), chỉ số Chất lượng môi trường (C4), chỉ số Quyền tài sản vật chất (D2) (theo nhiệm vụ phân công tại Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022).

b) Chủ trì, phối hợp các sở, ngành, địa phương:

- Thực hiện các giải pháp cải cách thủ tục Đăng ký sở hữu và chuyển nhượng tài sản, trong đó chú trọng nhiệm vụ: (i) Tập trung đầu tư xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu đất đai; nâng cấp cơ sở hạ tầng kỹ thuật, lập kế hoạch số hóa và lưu trữ hồ sơ địa chính ở dạng số để đưa vào khai thác sử dụng tại các Văn phòng đăng ký đất đai; (ii) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin

trong thực hiện thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất.

- Triển khai mạnh mẽ việc kết nối liên thông điện tử để trao đổi thông tin dữ liệu đất đai giữa cơ quan đăng ký đất đai cấp tỉnh, huyện và cơ quan thuế trong việc xác định nghĩa vụ tài chính khi người sử dụng đất thực hiện giao dịch về đất đai và tài sản gắn liền với đất.

- Chỉ đạo Văn phòng đăng ký đất đai thực hiện các quy định để người dân, doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận bản đồ thửa đất; phát triển mạnh thị trường quyền sử dụng đất.

c) Tăng cường giám sát, chấn chỉnh công tác quản lý đất đai, đề xuất biện pháp xử lý đối với các dự án được giao đất, cho thuê đất nhưng chậm tiến độ hoặc không triển khai hoạt động đầu tư hoặc có hành vi vi phạm pháp luật về đất đai, tránh để lãng phí đất đai.

2.9. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội:

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu triển khai thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội để cải thiện chỉ số Chất lượng đào tạo nghề (B6) và chỉ số Tuyển dụng lao động thâm dụng tri thức (C2) (theo nhiệm vụ phân công tại Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022).

b) Nâng cao chất lượng đào tạo nghề của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh, thực hiện đổi mới nội dung và phương pháp đào tạo đảm bảo phù hợp với yêu cầu thực tế theo hướng nâng cao năng lực thực hành, tăng cường ý thức, tác phong công nghiệp của người lao động.

c) Tăng cường công tác phối hợp, gắn kết giữa doanh nghiệp với các cơ sở đào tạo nghề nghiệp; nắm bắt nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp để hỗ trợ đào tạo và cung ứng nguồn lao động có chất lượng. Khuyến khích doanh nghiệp tham gia hoạt động đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia, tạo điều kiện cho người lao động thường xuyên học tập nâng cao trình độ, tay nghề.

d) Tham mưu, hướng dẫn tổ chức thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân và doanh nghiệp gặp khó khăn do bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 kịp thời, đảm bảo đúng đối tượng, công khai, minh bạch, sớm phục hồi sản xuất kinh doanh, khắc phục tác động tiêu cực của dịch bệnh Covid-19.

đ) Phối hợp các tổ chức, đơn vị liên quan tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người hưởng nhận các khoản trợ cấp qua các phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt, đảm bảo ít nhất trên địa bàn đô thị đạt tỉ lệ 32% đến hết năm 2022.

2.10. Sở Giáo dục và Đào tạo:

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu triển khai thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo để cải thiện chỉ số Hợp tác nghiên cứu nhà trường - doanh nghiệp (C3) và các chỉ số thuộc nhóm Giáo dục đại học (C7) (theo nhiệm vụ phân công tại Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022).

b) Chỉ đạo các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh tăng cường tổ chức các hoạt động sáng tạo, trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học kỹ thuật cho học sinh nhằm củng cố kiến thức, rèn luyện kỹ năng cho học sinh; tăng cường các hoạt động hướng nghiệp qua các hình thức trải nghiệm.

c) Chỉ đạo các cơ sở giáo dục, các đơn vị trực thuộc tích cực phối hợp với các ngân hàng triển khai thanh toán học phí bằng hình thức không dùng tiền mặt; phấn đấu đến hết năm 2022, 100% trường học trên địa bàn khu vực đô thị chấp nhận thanh toán học phí qua ngân hàng; khuyến khích các trường học xây dựng, chuẩn hóa cơ sở dữ liệu, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật để kết nối chia sẻ thông tin với ngân hàng để thực hiện thu học phí bằng phương thức điện tử.

2.11. Sở Khoa học và Công nghệ:

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu triển khai thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ để cải thiện chỉ số Chi tiêu cho nghiên cứu và phát triển (B8), chỉ số Tăng trưởng về doanh nghiệp đổi mới sáng tạo (B9), chỉ số Doanh nghiệp có ý tưởng sáng tạo mới đột phá (B10), chỉ số Quyền sở hữu trí tuệ (D3) (theo nhiệm vụ phân công tại Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022).

b) Chủ trì, phối hợp với các ngành, các địa phương đẩy mạnh công tác nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất nhằm nâng cao năng suất, chất lượng các sản phẩm chủ lực của tỉnh. Nghiên cứu, xây dựng chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo theo Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

c) Hỗ trợ các doanh nghiệp trích lập quỹ phát triển khoa học và công nghệ, vay vốn từ quỹ phát triển KH-CN tỉnh; tạo lập và phát triển thị trường KH-CN; xây dựng và triển khai thực hiện “Kế hoạch hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Trị năm 2022.

2.12. Sở Công Thương:

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu triển khai thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Công thương để làm đầu mối theo dõi việc cải thiện chỉ số Hiệu quả logistics và Tiếp cận điện năng (theo nhiệm vụ phân công tại Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022).

b) Hỗ trợ các doanh nghiệp quảng bá, giới thiệu sản phẩm và tìm kiếm thị trường, xây dựng thương hiệu để nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường trong và ngoài nước; tiếp cận các kế hoạch, chương trình, đề án khuyến công và xúc tiến thương mại. Thực hiện các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp logistics và nâng cao chất lượng dịch vụ logistics.

2.13. Sở Tư pháp:

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu, triển khai thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp về cải thiện chỉ số Giải quyết tranh chấp hợp đồng và chỉ số Phá sản doanh nghiệp, chịu trách nhiệm về các chỉ số Chi phí tuân thủ pháp luật (B1), chỉ số Độc lập tư pháp (D1) (theo nhiệm vụ phân công tại Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022).

b) Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; phối hợp với các Sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao rà soát, hệ thống hóa các quy định pháp luật về đầu tư, kinh doanh; Tích hợp các văn bản quy phạm

pháp luật để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, minh bạch, dễ tiếp cận, tạo điều kiện cho người dân, doanh nghiệp tra cứu và hoạt động đúng quy định.

c) Tập trung thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật cho người dân, doanh nghiệp, nhất là những vấn đề mà người dân, doanh nghiệp quan tâm đặc biệt là các chính sách ưu đãi của Nhà nước và của tỉnh; đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

2.14. Sở Y tế:

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và địa phương:

- Quán triệt và thực hiện đúng chủ trương của Chính phủ về thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19 theo Nghị quyết 128/NQ-CP ngày 11/10/2021. Triển khai đồng bộ, hiệu quả các quy định về đảm bảo an toàn, linh hoạt, hiệu quả phòng chống Covid-19. Chủ động các phương án, kịch bản theo từng cấp độ dịch để kịp thời ứng phó với mọi tình huống.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ, công nghệ thông tin phục vụ phòng, chống dịch. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, tuyên truyền nâng cao ý thức phòng, chống dịch, tuyệt đối không chủ quan trước dịch bệnh. Chủ động tiếp nhận các nguồn vắc xin phòng Covid-19 và đẩy nhanh tiến độ tiêm chủng cho người dân ngay khi nhận được vắc xin đảm bảo bảo an toàn, hiệu quả.

- Đẩy nhanh tiến độ hoàn thành và đưa vào hoạt động công trình: Cải tạo, nâng cấp Bệnh viện chuyên khoa lao và bệnh phổi; Hạng mục: Xây dựng mới Khoa điều trị dịch bệnh nguy hiểm, nhà cầu nổi và cải tạo, sửa chữa một số hạng mục khác phục vụ phòng, chống và điều trị dịch bệnh Covid-19.

b) Chỉ đạo các cơ sở y tế tích cực phối hợp với các ngân hàng thương mại triển khai thanh toán viện phí qua ngân hàng; tăng cường lắp đặt các thiết bị chấp nhận thẻ tại các cơ sở y tế phục vụ việc thanh toán viện phí được nhanh chóng, tiết kiệm thời gian khám chữa bệnh và đảm bảo công tác phòng chống dịch.

2.15. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, phát triển bền vững, hiệu quả, gắn với chương trình xây dựng nông thôn mới. Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp khuyến khích và tạo điều kiện dồn ghép, tập trung đất nông nghiệp.

c) Tiếp tục đổi mới và phát triển các hình thức sản xuất phù hợp. Phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp, hướng dẫn xây dựng, đăng ký các nhãn hiệu, thương hiệu nông sản, thực phẩm thế mạnh của tỉnh gắn với doanh nghiệp; đẩy mạnh thu hút doanh nghiệp, nhà đầu tư có năng lực đầu tư vào sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp sạch.

d) Tăng cường xúc tiến, mời gọi, tạo điều kiện hỗ trợ, khuyến khích các doanh nghiệp, hợp tác xã liên kết đầu tư sản xuất nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp sạch, nông nghiệp công nghệ cao, thân thiện với môi trường theo chuỗi giá trị. Phối hợp các ngành, địa phương đề xuất tích hợp các vùng trồng, vùng

nuôi tập trung, vùng nông nghiệp công nghệ cao vào quy hoạch tỉnh, quy hoạch vùng huyện.

2.16. Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp các Sở, ngành, địa phương:

- Thúc đẩy các hoạt động hợp tác, giao lưu với tổ chức quốc tế đề xuất và triển khai xây dựng các nghiên cứu, đánh giá và khuyến nghị chính sách cho tỉnh về phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội theo hướng bền vững.

- Tiếp tục làm việc với các bộ, ngành Trung ương có liên quan để kiến nghị Quốc hội và Chính phủ ban hành cơ chế, chính sách đặc thù cho Khu kinh tế - thương mại Lao Bảo - Đềnsavan (Lào), thúc đẩy hoạt động sản xuất, kinh doanh, tăng nguồn thu từ xuất nhập khẩu; đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng tại Cửa khẩu Quốc tế La Lay tương xứng là cửa khẩu quốc tế, cửa ngõ Hành lang PARA-EWEC.

- Phối hợp chặt chẽ trong các hoạt động hợp tác quốc tế của tỉnh.

- Tăng cường kêu gọi, vận động các chương trình, dự án viện trợ không hoàn lại từ các tổ chức, cá nhân nước ngoài để hỗ trợ người dân nâng cao nhận thức phòng chống Covid-19, khắc phục hậu quả thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu,...

2.17. Thanh tra tỉnh:

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu triển khai thực hiện theo hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ để cải thiện chỉ số Kiểm soát tham nhũng (B2) (theo nhiệm vụ phân công tại Nghị quyết số 02/NQCP ngày 10/01/2022).

b) Nghiên cứu, xây dựng các kênh thông tin tiếp nhận ý kiến phản hồi của người dân, doanh nghiệp để kịp thời xử lý, ngăn chặn các hành vi nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc.

d) Tăng cường đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các kết luận thanh tra của các cơ quan, đơn vị, đảm bảo các kiến nghị chỉ ra được triển khai thực hiện.

2.18. Bảo hiểm xã hội tỉnh:

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu triển khai thực hiện theo hướng dẫn của Bảo hiểm xã hội Việt Nam để làm đầu mối theo dõi việc cải thiện chỉ số Nộp bảo hiểm xã hội (theo nhiệm vụ phân công tại Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022).

b) Tổ chức thực hiện có hiệu quả chính sách giảm mức đóng bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất; xác nhận việc tham gia bảo hiểm xã hội của người lao động theo quy định tại Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19, Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 08/10/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ và chính sách hỗ trợ người lao động, người sử dụng lao động bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 từ Quỹ bảo hiểm thất nghiệp quy định tại Nghị quyết 116/NQ-CP ngày 24/9/2021 của Chính phủ.

c) Rà soát, đơn giản hóa quy trình, thủ tục kê khai thu, chi bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện giao dịch điện tử đối với các thủ tục kê khai, thu nộp, cấp sổ, thẻ và giải quyết chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp. Tích cực vận động, khuyến khích người nhận lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội qua các phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt với mục tiêu đạt 50% số người nhận lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, mai táng phí, tử tuất... sử dụng phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt ở khu vực đô thị.

d) Phối hợp với cơ quan thuế để tiếp nhận thông tin về doanh nghiệp và người lao động từ cơ quan thuế, hoàn thành việc cấp mã số bảo hiểm xã hội cho cá nhân, tổ chức theo quy định và hướng dẫn của Bảo hiểm xã hội Việt Nam. Thường xuyên theo dõi, giám sát tình hình thực hiện nghĩa vụ, trách nhiệm của chủ doanh nghiệp đối với người lao động; kịp thời nắm bắt giải quyết chế độ chính sách cho người lao động.

2.19. Cục Thuế tỉnh:

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu triển khai thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính để cải thiện cấu phần Nộp thuế trong chỉ số Nộp thuế (theo nhiệm vụ phân công tại Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022).

b) Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý thuế nhằm cắt giảm chi phí cho doanh nghiệp. Tiếp tục công khai cơ sở dữ liệu về hoàn thuế, đảm bảo 100% hồ sơ hoàn thuế được kiểm tra và 100% hồ sơ khiếu nại của người nộp thuế được giải quyết đúng thời gian theo quy định của pháp luật. Đẩy mạnh giao dịch giữa cơ quan thuế và người nộp thuế bằng phương thức điện tử.

c) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và địa phương: Tích cực tìm các giải pháp thúc đẩy phát triển sản xuất, nuôi dưỡng và tăng nguồn thu cho ngân sách địa phương. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra đối tượng nộp thuế. Khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thực hiện nghĩa vụ nộp thuế theo quy định.

2.20. Cục Hải quan tỉnh :

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu triển khai thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính để cải thiện chỉ số Giao dịch thương mại qua biên giới (theo nhiệm vụ phân công tại Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022).

b) Thực hiện công khai, minh bạch các thủ tục hành chính trong lĩnh vực hải quan. Triển khai ứng dụng hiệu quả hệ thống thông quan điện tử. Đảm bảo công tác quản lý hải quan hiện đại, tạo thuận lợi cho hoạt động xuất, nhập khẩu.

c) Chủ trì, phối hợp các ngành liên quan:

- Rà soát, cắt giảm danh mục hàng hóa xuất nhập khẩu thuộc diện quản lý, kiểm tra chuyên ngành, nhất là danh mục hàng hóa phải kiểm tra chất lượng và hàng hóa phải kiểm dịch động vật theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Sửa đổi, bổ sung quy định về quản lý, kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất nhập khẩu tại các Luật về quản lý, kiểm tra chuyên ngành theo hướng: (i) Cắt giảm danh mục hàng hóa nhóm 2; (ii) Thay đổi phương pháp quản lý từ việc kiểm tra từng lô hàng sang kiểm tra theo mặt hàng; (iii) Áp dụng nguyên tắc quản lý rủi ro theo đúng bản chất khoa học.

- Xây dựng cơ sở pháp luật cho việc áp dụng phương thức kiểm tra tại nguồn và kiểm tra tại khâu lưu thông tại thị trường nội địa.

- Xây dựng trung tâm dữ liệu quản lý rủi ro quản lý, kiểm tra chuyên ngành tập trung, liên ngành làm cơ sở cho việc áp dụng phương pháp quản lý rủi ro toàn diện.

- Nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin, áp dụng dịch vụ công trực tuyến. Nâng cấp, hoàn thiện và triển khai thủ tục điện tử hiệu quả trên Cổng thông tin một cửa quốc gia.

2.21. Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Quảng Trị:

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu triển khai thực hiện theo hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam để cải thiện chỉ số Tiếp cận tín dụng (trên khía cạnh nâng cao hiệu quả hệ thống thông tin tín dụng và cơ chế an toàn về bảo đảm quyền lợi của người đi vay và người cho vay), chịu trách nhiệm đối với các nhóm chỉ số Tiếp cận vốn cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ (B11) (theo nhiệm vụ phân công tại Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022).

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và địa phương:

- Điều hành chính sách tiền tệ chủ động linh hoạt phối hợp chặt chẽ với chính sách tài khóa và các chính sách khác nhằm tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, hỗ trợ phục hồi tăng trưởng theo chỉ đạo của Chính phủ và Ngân hàng Trung ương. Giữ tỷ trọng nợ xấu ở mức dưới 2% so với tổng dư nợ.

- Tập trung công tác huy động vốn; thực hiện tốt chủ trương của Chính phủ về việc cơ cấu lại thời gian trả nợ, miễn, lãi, phí, giữ nguyên nhóm nợ đối với khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19. Tiếp tục thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện thuận lợi trong vay vốn tín dụng ngân hàng cho doanh nghiệp và hộ dân trong tiếp cận các nguồn vốn vay, nhất là đối với các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp nông thôn, doanh nghiệp nhỏ và vừa, công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

- Tiếp tục triển khai các chương trình tín dụng cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách theo quy định.

c) Hướng dẫn, theo dõi việc thực hiện phương thức thanh toán không dùng tiền mặt, ưu tiên giải pháp thanh toán trên thiết bị di động, thanh toán qua thiết bị chấp nhận thẻ trên địa bàn tỉnh. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành triển khai Quyết định số 241/QĐ-TTg ngày 23/2/2018 của Chính phủ về phê duyệt Đề án đẩy mạnh thanh toán qua ngân hàng đối với các dịch vụ công thuế, điện, nước, học phí, viện phí và chi trả các chương trình an sinh xã hội; Chỉ đạo các ngân hàng thương mại, các tổ chức tín dụng phối hợp với Bảo hiểm xã hội thực hiện

thanh toán điện tử trong thu nộp và chi trả các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.

2.22. Kho bạc Nhà nước tỉnh

Phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan yêu cầu 100% trường học, bệnh viện, công ty điện, công ty cấp, thoát nước, công ty vệ sinh môi trường, các công ty viễn thông, bưu chính trên địa bàn đô thị xây dựng hệ thống thanh toán không dùng tiền mặt.

2.23. Các tổ chức hỗ trợ Doanh nghiệp (Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh, Hội doanh nhân trẻ, câu lạc bộ nữ Doanh nhân tỉnh) và Liên minh hợp tác xã tỉnh

- Tổ chức thu thập, tổng hợp thông tin và nhu cầu cần trợ giúp từ phía Doanh nghiệp, hợp tác xã và tổ hợp tác; kịp thời tư vấn, hướng dẫn Doanh nghiệp tiếp cận và lựa chọn sử dụng các dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh doanh.

- Tích cực thực hiện công tác phản hồi thông tin giữa Doanh nghiệp và cơ quan công quyền, chủ động tìm hiểu những khó khăn, vướng mắc của Doanh nghiệp thông qua các diễn đàn, cà phê doanh nhân, các buổi đối thoại với Doanh nghiệp từ đó phản ánh, kiến nghị với chính quyền các cấp để kịp thời giải quyết nhằm tháo gỡ khó khăn cho Doanh nghiệp.

- Tích cực phát triển hội viên. Tổ chức các khóa tập huấn các kiến thức, kỹ năng về phát triển doanh nghiệp và hội nhập kinh tế quốc tế.

- Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh chủ trì, hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp cơ cấu lại sản xuất, kinh doanh hướng tới phát triển bền vững, trong đó chú trọng các yếu tố bảo vệ môi trường, chống biến đổi khí hậu, tạo cơ hội việc làm cho nhóm đối tượng dễ bị tổn thương.

2.24. Đoàn TNCS HCM tỉnh:

Đẩy mạnh công tác truyền thông, đào tạo góp phần nâng cao nhận thức khởi nghiệp, kích thích tinh thần khởi nghiệp trong mỗi người dân, đặc biệt là trong thanh niên, sinh viên về văn hóa khởi nghiệp, kinh doanh.

2.25. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Quảng Trị:

Tổ chức truyền thông, quán triệt, phổ biến Kế hoạch hành động của UBND tỉnh sâu rộng trong các ngành, các cấp và các tầng lớp nhân dân. Tiếp tục duy trì các chuyên trang, chuyên mục, chương trình chuyên đề để phổ biến kiến thức về hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp.

2.26. UBND các huyện, thành phố, thị xã:

a) Tổ chức thực hiện nghiêm túc và hiệu quả các chủ trương, chính sách của trung ương và địa phương trong lĩnh vực cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh và hỗ trợ doanh nghiệp.

b) Tổ chức việc thực hiện tốt việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo quy định trên địa bàn cấp huyện. Quan tâm bố trí trụ sở làm việc và đảm bảo đầy đủ trang thiết bị làm việc cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện. Triển khai việc thanh toán qua ngân hàng các dịch vụ công và chi trả an sinh xã hội trên địa bàn.

c) Chủ động thực hiện hiệu quả các giải pháp phòng chống dịch Covid-19 vừa phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội trong điều kiện thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19 theo các chủ trương, chính sách của Chính phủ và UBND tỉnh.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ và những nội dung chủ yếu trong Kế hoạch này, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã khẩn trương xây dựng Chương trình, Kế hoạch hành động của ngành, đơn vị, địa phương mình để triển khai thực hiện, trong đó xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị và tiến độ thực hiện đối với từng nhiệm vụ được phân công, **hoàn thành trong tháng 02/2022**.

Tổ chức thực hiện có hiệu quả kế hoạch của ngành, địa phương mình; định kỳ báo cáo đánh giá kết quả thực hiện chậm nhất trước ngày **05/6/2022** (đối với báo cáo 06 tháng) và trước ngày **05/12/2022** (đối với báo cáo năm) về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Chính phủ theo đúng quy định.

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Quảng Trị và các tổ chức thành viên tăng cường công tác tuyên truyền, vận động thành viên, hội viên, đoàn viên tích cực tham gia hỗ trợ, giúp đỡ, đồng hành cùng doanh nghiệp, đồng thời tích cực đấu tranh chống các biểu hiện tiêu cực, gây khó khăn, cản trở hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

3. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư (cơ quan Thường trực BCD PCI tỉnh) chủ trì, đôn đốc các Sở, ngành, các địa phương tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch này; định kỳ 6 tháng và cả năm, tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện và kịp thời đề xuất UBND tỉnh giải quyết những vấn đề khó khăn, vướng mắc, phát sinh trong quá trình thực hiện./.